

Phân tích khổ 2, 3 và 4 bài thơ Sóng của Xuân Quỳnh

Tham khảo tuyển chọn những bài văn mẫu hay chủ đề phân tích khổ thơ 2,3, và 4 trong bài thơ Sóng (Xuân Quỳnh) - Văn mẫu lớp 12.

Dàn ý tham khảo

I. Mở bài

- Giới thiệu qua tác giả: Xuân Quỳnh là một gương mặt tiêu biểu của phong trào thơ trẻ chống Mỹ.

- Thơ Xuân Quỳnh là một hồn thơ rất đời trẻ trung, tươi mát, đầy nữ tính. Đặc điểm đặc sắc trong thơ tình yêu của Xuân Quỳnh: vừa khát khao một tình yêu lí tưởng, vừa hướng tới hạnh phúc thiết thực của đời thường. Tất cả những điều ấy được thể hiện trong một hồn thơ giản dị, tự nhiên và hồn nhiên. Có thể nói, cùng với “Thuyền và biển”, “Thơ tình cuối mùa thu”, bài thơ “Sóng” đã kết tinh được tất cả những gì là sở trường nhất của hồn thơ Xuân Quỳnh.

II. Thân bài

**** Hình tượng “sóng”***

- Hình tượng trung tâm và nổi trội trong bài thơ là hình tượng "sóng", bao trùm cả bài thơ là hình tượng sóng.

+ Sức sống và vẻ đẹp tâm hồn của nhà thơ trẻ cũng như mọi sáng tạo nghệ thuật trong bài thơ đều gắn liền với hình tượng sóng. Cả bài thơ là những con sóng tâm tình của một người phụ nữ được khơi dậy khi đứng trước biển cả.

+ “Sóng” là một trong những hình tượng ẩn dụ, nó là sự hóa thân của cái tôi trữ tình của Xuân Quỳnh. “Sóng” và “em”, vừa hòa hợp là một, lại vừa phân đôi để soi chiếu, cộng hưởng. Tâm hồn người phụ nữ đang yêu soi vào sóng để thấy rõ lòng mình, nhờ sóng để biểu hiện những trạng thái của lòng mình.

-> Với hình tượng sóng, có thể nói Xuân Quỳnh đã tìm được một cách thể hiện thật xác đáng tâm trạng của người phụ nữ trong tình yêu.

- Hình tượng sóng đã gợi ra trong cả bài thơ bằng âm điệu: Bài thơ có một âm hưởng dào dạt, nhịp nhàng, lúc sôi nổi trào dâng, lúc thì thâm sâu lắng, gợi âm hưởng của những đợt sóng miên man, vô tận. Âm hưởng ấy được tạo dựng nên bởi thể thơ năm chữ, với những câu thơ liền mạch, từng không ngắt nhịp, các khổ thơ được gắn kết với nhau bằng cách nối vần (“*Khi nào ta yêu nhau*”... “*Con sóng dưới lòng sâu*”).

Phân tích khổ 2, 3 và 4 bài thơ Sóng của Xuân Quỳnh

-> Nhịp sóng đó cũng chính là nhịp lòng của tác giả, một tâm trạng đang xao động, trào dâng, miên man và chất chứa những khát khao, rạo rực.

* Khổ thơ là một khám phá về sóng, mỗi khổ thơ sóng lại hiện ra một ý nghĩa khác.

- Khổ 1: Mở đầu bài thơ, sóng hiện ra với một ý nghĩa rất đặc biệt: sóng mang nét đẹp nữ tính

“Dữ dội và dịu êm

...

Sóng tìm ra tận bể”.

+ Xuân Quỳnh đã thấy sóng mang trong mình khí chất của người phụ nữ. Khổ thơ thứ nhất là tiếng nói đầy kiêu hãnh về giới mình của người phụ nữ này. Trong khí chất của sóng có sự hài hoà của các đối cực: vừa dữ dội nhất vừa dịu êm nhất, vừa ồn ào nhất vừa lặng lẽ nhất.

+ Mỗi con sóng nhỏ lại mang trong mình một khát vọng lớn. Vì mang khát vọng lớn mà sóng trở nên quyết liệt: khi “sóng không hiểu nổi mình”, thì “sóng tìm ra tận bể” -> Sóng từ bỏ chật chội, nhỏ hẹp để tìm đến sự lớn lao, bao dung, khoáng đạt.

- Khổ 2: Biển chính là hình ảnh của sự bất diệt. Đối diện với những sự bất diệt có thực của biển, Xuân Quỳnh liên tưởng đến sự bất diệt khác: sự bất diệt của khát vọng tình yêu. Biển ngàn đời vẫn còn cào, xáo động, cũng như tình yêu muôn đời vẫn bồi hồi vỗ sóng “trong ngực trẻ:

“Ôi con sóng... ngực trẻ” (khổ 2)

- Khổ 3 + 4: Đến khổ ba của bài thơ, sóng lại hiện lên với một ý nghĩa khác: Nguồn gốc của sóng cũng là nguồn gốc bí ẩn của tình yêu. Đứng trước biển, người phụ nữ muốn cắt nghĩa về nguồn gốc của sóng để tìm lời đáp cho câu hỏi về sự khởi nguồn của tình yêu trong trái tim mình.

“Sóng bắt đầu... ta yêu nhau” (Khổ 3)

-> Mọi nỗ lực để cắt nghĩa về tình yêu của Xuân Quỳnh cuối cùng trở nên bất lực. Nhà thơ “thú nhận” thành thực, hồn nhiên mà không kém ý nhị, sâu sắc: *“Em cũng không biết nữa – Khi nào ta yêu nhau”*.

III. Kết bài

- Khẳng định hình tượng sóng đã làm cho bài thơ thành công.

Phân tích khổ 2, 3 và 4 bài thơ Sóng của Xuân Quỳnh

- Tình yêu luôn luôn quan trọng với cuộc sống của mỗi con người, mỗi chúng ta ai cũng có quyền yêu và được yêu. Và tình yêu của tuổi trẻ là tình yêu mãnh liệt và cảm xúc trong sáng nhất.

Bài văn đạt điểm cao phân tích khổ 2,3,4 bài Sóng

"Sóng" là bài thơ tình tuyệt bút của Xuân Quỳnh (1942-1988). Bài thơ được viết theo thể ngũ ngôn thiên trường gồm có 38 câu thơ. Qua hình tượng "sóng", Xuân Quỳnh đã thể hiện niềm khao khát của người thiếu nữ muốn được yêu, được sống trong một tình yêu hạnh phúc thủy chung.

Ba khổ thơ dưới đây trích trong phần đầu bài thơ. Hình tượng "sóng" trong sự liên hệ đối sánh với nhân vật trữ tình "em" đã đem đến cho tâm hồn ta bao gọi cảm phong phú bất ngờ:

"Ôi con sóng ngày xưa

...

Lòng em nhớ đến anh

Cả trong mơ còn thức".

Sóng là hiện tượng muôn đời của đại dương bao la. Còn vũ trụ, đất trời thì còn có đại dương; đại dương còn thì còn "muôn trùng sóng bể". Sóng là sức sống vĩnh hằng, kì diệu của biển, trường tồn trong dòng chảy thời gian: *"Ôi con sóng ngày xưa – Và ngày sau vẫn thế"*. Từ "ôi" cảm thán cất lên đầy xúc động ngậy ngát của một nỗi niềm. Sóng của biển cũng như tình yêu là chuyện muôn đời của lứa đôi, là "khát vọng" của trai gái xưa nay. Sóng reo, sóng vỗ trên biển cả mênh mông cũng như "con sóng" tình yêu biến hóa vô cùng, lúc thì "dữ dội và dịu êm", lúc thì "ồn ào và lặng lẽ" làm cho trái tim tuổi trẻ rung động, xao xuyến, "bồi hồi":

"Nỗi khát vọng tình yêu

Bồi hồi trong ngực trẻ".

Hình tượng "sóng" trong những vần thơ ngọt ngào thiết tha đầy gọi cảm mang tính nhân văn. "Trước muôn trùng sóng bể" của đại dương mênh mông, lớp lớp sóng liên hồi, vô tận, thiếu nữ "bồi hồi" nghĩ về quy luật của sự sống, về sự trường tồn của đại dương, về nguyên nhân kì diệu nào mà có "sóng lên". Rồi thiếu nữ băng khuâng nghĩ về mối nhân duyên của mình, về tình yêu của "em" và "anh". Điệp ngữ: "Em nghĩ về ... Em nghĩ về ..." kết hợp với câu hỏi tu từ: "Từ nơi nào sóng lên?" đã làm cho giọng thơ nồng nàn, say

Phân tích khổ 2, 3 và 4 bài thơ Sóng của Xuân Quỳnh

đắm, cảm xúc băng khuâng triền miên dào dạt dâng lên. Hình tượng "sóng" và sự liên tưởng phong phú được diễn tả một cách thi vị:

"Trước muôn trùng sóng bể

Em nghĩ về anh, em

Em nghĩ về biển lớn

Từ nơi nào sóng lên".

Hỏi sóng rồi hỏi gió: "Gió bắt đầu từ đâu?". Rồi thiếu nữ lại tự hỏi trái tim mình, tự hỏi lòng mình: "Khi nào ta yêu nhau". Đó là tâm trạng của "em", của bất cứ chàng trai cô gái nào trong tình yêu. Và phải là mối tình mới có câu hỏi ấy. Tình yêu đã đến với "em" tự bao giờ, nhưng cái khắc khoải "thăm lại" của hai tâm hồn "anh" và "em", đâu dễ trả lời. Ông chúa thơ tình Xuân Diệu đã viết: "Làm sao cắt nghĩa được tình yêu"... Tuy không trả lời được câu hỏi: "Khi nào ta yêu nhau?" nhưng cái khoảnh khắc thần tiên của mối tình đầu mãi mãi được ghi sâu trong lòng người:

"Cái thuở ban đầu đầy lưu luyến ấy

Nghìn năm chưa dễ đã ai quên?"

(Thế Lữ)

Sức gợi cảm của hình tượng "sóng" thật phong phú và bất ngờ. Sóng tồn tại trong trạng thái "động", trong mọi không gian "dưới lòng sâu" hay "trên mặt nước" tầng tầng lớp lớp "muôn trùng sóng bể". Có sóng ngầm và nhấp nhô sóng biếc. Sóng được nhân hóa, sóng thao thức suốt đêm ngày trong mọi thời gian: "Sóng nhớ bờ", trong mọi trạng thái: "Sóng không ngủ được". Sóng được cảm nhận bằng thính giác, bằng thị giác, bằng tri giác và cả bằng tâm hồn. Hình tượng "sóng" càng trở nên thơ mộng gợi cảm:

"Con sóng dưới lòng sâu

Con sóng trên mặt

Ôi con sóng nhớ bờ

Ngày đêm không ngủ được".

Cấu trúc song hành, đối xứng: "dưới lòng sâu // trên mặt nước", "ngày // đêm", "nhớ bờ // không ngủ được" và điệp ngữ "con sóng" đã làm cho ngôn ngữ thơ cân xứng hài hòa, âm điệu, nhạc điệu thơ nhịp nhàng, uyển chuyển, say đắm và ngọt ngào. Nhạc của thơ, vị

Phân tích khổ 2, 3 và 4 bài thơ Sóng của Xuân Quỳnh

ngọt tình yêu như được hòa quyện trong không gian, trong thời gian, và cả trong lòng người.

Xuân Quỳnh có lúc mượn "thuyền" và "biển" làm ẩn dụ để nói lên nỗi nhớ thương của lứa đôi:

"Những ngày không gặp nhau

Biển bạc đầu thương nhớ

Những ngày không gặp nhau

Lòng thuyền đau rạn vỡ..."

(Thuyền và biển)

Từ hiện tượng "sóng nhớ bờ", nữ sĩ liên tưởng đến nỗi nhớ "em nhớ đến anh", một nỗi nhớ da diết, triền miên, bồi hồi khôn xiết kể, cả trong cõi thực và cả trong cơn mơ, trong ý thức và cả trong tiềm thức:

"Lòng em nhớ đến anh

Cả trong mơ còn thức"

Sóng là quy luật vận động của vũ trụ, của đại dương. Tưởng tượng "sóng nhớ bờ" rồi liên hệ, đối sánh với "em", với nỗi niềm "lòng em nhớ đến anh..." thật bất ngờ, thú vị. Ca dao nói nhiều về nỗi nhớ của trai gái làng quê. Có nỗi nhớ day dứt khôn nguôi: "Nhớ ai nhớ mãi thế này? - Nhớ đêm quên ngủ, nhớ ngày quên ăn". Có nỗi nhớ bồn chồn, ngẩn ngơ: "Nhớ ai ra ngẩn vào ngơ - Nhớ ai ai nhớ bây giờ nhớ ai". Có nỗi nhớ bồi hồi: "Nhớ ai bồi hồi bồi hồi - Như đứng đống lửa, như ngồi đống than". Qua đó, ta mới cảm thấy nỗi nhớ của "em", nhân vật trữ tình trong bài thơ "Sóng": "Lòng em nhớ đến anh - Cả trong mơ còn thức" là sâu sắc, bất ngờ, mới mẻ.

Năm 1962, thi sĩ Xuân Diệu viết bài thơ tình "Biển" trong đó hình tượng "sóng" là ẩn dụ về chàng trai đa tình, yêu say đắm, nồng nhiệt:

"Anh xin làm sóng biếc

Hôn mãi cát vàng em

Hôn thật khê thật êm

Hôn êm đêm mãi mãi..."

Phân tích khổ 2, 3 và 4 bài thơ Sóng của Xuân Quỳnh

Bài thơ "Biển" là một thử thách lớn đối với Xuân Quỳnh. Năm năm sau, bài ra đời, ẩn dụ "sóng" nói về thiếu nữ trong mối tình đầu với bao phẩm chất tốt đẹp. Đó là sáng tạo, có thể nói là "bất ngờ".

Người thiếu nữ trong bài thơ "Sóng" đã "tự hát" về nỗi khao khát được yêu thương, được sống thủy chung trong tình yêu hạnh phúc. Hình tượng "sóng" gợi lên bao cảm xúc mạnh mẽ, nồng nàn, phong phú và bất ngờ. Sóng thật mãnh liệt. Em thật nồng nàn say mê bởi lẽ với em thì tình yêu là "khát vọng".